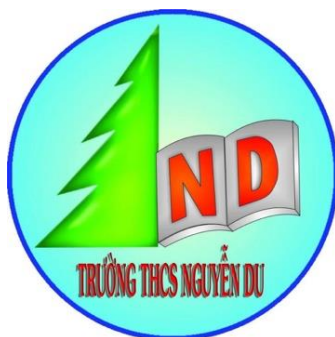


UBND PHƯỜNG XUÂN HƯƠNG - ĐÀ LẠT
TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU



**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP
KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2025 - 2026**

KHỐI 7

Xuân Hương – Đà Lạt, tháng 12 năm 2025

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I MÔN TOÁN 7

BÀI TẬP THAM KHẢO

A/ ĐẠI SỐ:

I/ TRẮC NGHIỆM:

Câu 1: Tập hợp các số hữu tỉ được kí hiệu là

- A. Q . B. R . C. Z . D. I .

Câu 2: Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau:

- A. $\sqrt{2} \in Q$ B. $\sqrt{2} \in N$ C. $\sqrt{2} \in Z$ D. $\sqrt{2} \in I$

Câu 3: Số nào là số vô tỉ trong các số sau: A. $\frac{2}{3}$. B. $\sqrt{2}$. C. 3,5. D. 0.

Câu 4: Chọn phát biểu **SAI** trong các phát biểu sau:

- A. $\sqrt{2} \in R$ B. $1, (12) \in R$ C. $\pi \notin R$ D. $-20, 25 \in R$

Câu 5: Khẳng định nào sau đây là **sai**?

- A. Số $-3\frac{1}{5}$ là số hữu tỉ. C. Số $\frac{0}{6}$ là số hữu tỉ.
B. Số 7 là số tự nhiên, không phải là số hữu tỉ. D. Số nguyên cũng là số hữu tỉ.

Câu 6: Căn bậc hai số học của số a không âm là số x không âm sao cho:

- A. $a^2 = x$ B. $x^2 = a$ C. $\sqrt{x} = a$ D. $\sqrt{-a} = x$

Câu 7: Trong các số sau, số nào là số thập phân vô hạn tuần hoàn

- A. -2,56832... B. 6,(52) C. 5,23 D. 7,5497

Câu 8: Trong các số sau, số nào là số thập phân vô hạn **không** tuần hoàn:

- A. -2,56832... B. 6,(52) C. 5,23 D. 7,5497

Câu 9: Trong các số sau, số nào là số thập phân hữu hạn:

- A. -2,56832... B. 6,(52) C. 5,23 D. 3,(6)

Câu 10: Biết $x = \sqrt{5} = 2,2360679\dots$, x là:

- A. số tự nhiên B. số nguyên C. số hữu tỉ D. Số vô tỉ

Câu 11: Biết $\sqrt{x} = 5$, x là:

- A. 5 B. 25 C. -25 D. -5

Câu 12: Cho hai số hữu tỉ a và b được biểu diễn trên trục số như sau. Chọn đáp án đúng.

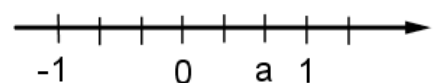


- A. $b > 0 > a$. B. $b > a$ C. $b < a < 0$. D. $b < 0 < a$.

Câu 13: Số đối của $\frac{3}{4}$ là A. $-\frac{3}{4}$. B. $\frac{3}{4}$. C. $-\frac{4}{3}$. D. $\frac{4}{3}$

Câu 14: Cho trục số sau. Điểm a biểu diễn số

- A. $\frac{1}{3}$. B. $\frac{2}{3}$. C. $1\frac{2}{3}$. D. $2\frac{1}{3}$.



Câu 15: Số 0,5 và số hữu tỉ nào sau đây có cùng điểm biểu diễn trên trục số

- A. $-\frac{1}{2}$ B. $\frac{1}{-2}$ C. $\frac{0}{5}$ D. $\frac{1}{2}$

Câu 16: Số - 1,2 và số hữu tỉ nào sau đây có cùng điểm biểu diễn trên trục số

- A. $-\frac{6}{5}$ B. $\frac{0}{5}$ C. $\frac{12}{5}$ D. $-\frac{6}{-5}$

Câu 17: Thay a bằng chữ số thích hợp để $-5,17934 > -5,17a46$

- A. 6 B. 7 C. 8 D. 9

Câu 18: Giá trị tuyệt đối của $-\sqrt{2}$ là: A. $-\sqrt{2}$ B. $\sqrt{2}$ C. -1,4142 D. 1,4142

Câu 19: Biết $|x| = 3$, ta có:

- A. $x = 3$; B. $x = -3$ C. $x = 3$ hoặc $x = -3$ D. Không có giá trị nào của x

Câu 20: Làm tròn số $a = \sqrt{5} = 2,23606...$ đến hàng phần nghìn là

- A. 2,236 B. 2,24 C. 2,237 D. 2,23

Câu 21: Làm tròn số $a = \sqrt{13579} = 116,5289664...$ với độ chính xác $d = 5$ là

- A. 116 B. 117 C. 100 D. 120

Câu 22: Căn bậc hai số học của 81 là

- A. 9 B. 9 hoặc -9 C. 18 D. 40,5

II/ TỰ LUẬN

Câu 1: Tìm giá trị tuyệt đối của các số sau: $-\frac{2}{3}$; 4, 1; $-\sqrt{2}$; 3,2; π ; -5, (5)

Câu 2: a/ Sử dụng máy tính cầm tay, tính $\sqrt{7}$; $-\sqrt{3}$ làm tròn đến hàng phần trăm.

b/ Một cây thước dài 23 inch. Tính độ dài cây thước này theo đơn vị cm với độ chính xác $d = 0,05$ (cho biết 1 inch $\approx 2,54$ cm)

c/ Tính bán kính của một hình tròn có diện tích là 100cm^2 và làm tròn với độ chính xác $d = 0,005$

d/ Tính độ dài cạnh của một miếng đất hình vuông có diện tích là 15 129 mét vuông

Câu 3. Thực hiện các phép tính sau

- a) $|25|$ b) $|-\sqrt{7}|$ c) $\sqrt{25} + \sqrt{9}$ d) $\sqrt{13^2} - \sqrt{(-5)^2}$
e) $\sqrt{1,44} : \sqrt{9}$ f) $|-23| + \sqrt{25} - \sqrt{1,44}$ g) $\sqrt{1,2^2} - \sqrt{100} + (\sqrt{3})^2$

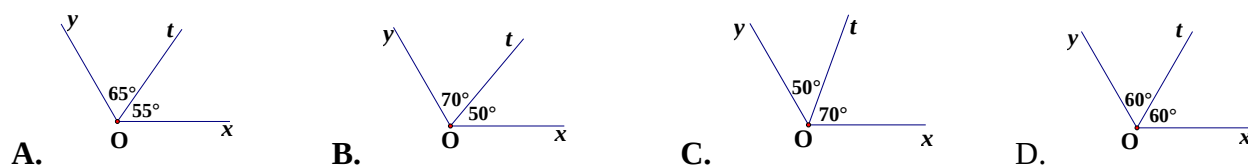
Câu 4. Một nhà sản xuất quyết định giảm giá 8% cho 1 dòng máy tính bảng. Hỏi giá của máy tính bảng sau khi giảm giá là bao nhiêu biết rằng giá gốc của máy tính là 5 000 000 đồng.

Câu 5. Trong dịp hè, bạn An muốn mua một số vở để chuẩn bị cho năm học mới. Cửa hàng có 2 loại vở: 6 quyển vở Hồng Hà có giá 65 nghìn đồng và 9 quyển vở Campus có giá 103 nghìn đồng. Hỏi để tiết kiệm tiền bạn An nên mua loại vở nào?

Câu 6. Hôm nay siêu thị có chương trình khuyến mãi giảm giá 15% cho mặt hàng may mặc và giảm 10% cho mặt hàng điện gia dụng. Mẹ bạn Lan đến siêu thị mua 2 cái áo với giá niêm yết một cái là 200 000 đồng. và mua một cái nồi cơm điện tổng số tiền mẹ Lan đã trả là 610 000 đồng. Tính giá của nồi cơm điện khi chưa giảm giá?

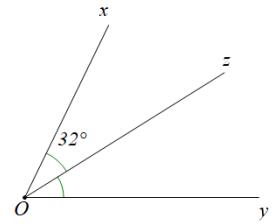
B/ HÌNH HỌC:

Câu 1. Trong các hình vẽ dưới đây, hình vẽ nào cho biết Ot là tia phân giác của góc xOy?



Câu 2: Cho hình vẽ sau, biết tia Oz là tia phân giác của xOy .

- Số đo của xOy là: A. 32° . B. 64° .
C. 16° D. 33° .



Câu 3: Cho điểm M nằm ngoài đường thẳng a cho trước, có bao nhiêu đường thẳng đi qua điểm M và song song với đường thẳng a ?

- A. Không có đường thẳng nào; B. Có nhiều hơn một đường thẳng;
C. Có vô số đường thẳng; D. Có duy nhất một đường thẳng.

Câu 4: Định lý thuộc loại khẳng định nào?

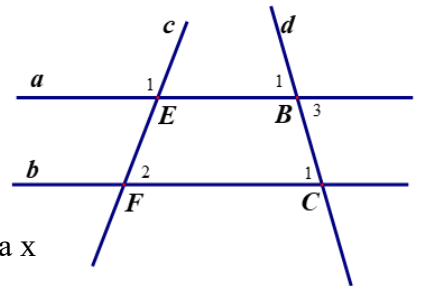
- A. Khẳng định sai. B. Khẳng định chưa biết đúng sai.
C. Khẳng định được suy ra từ các khẳng định đúng. D. Khẳng định chưa được kiểm chứng.

Câu 5: Cho định lý: “Nếu một đường thẳng vuông góc với một trong hai đường thẳng song song thì nó vuông góc với đường thẳng còn lại”. Kết luận của định lý là

- A. Nếu một đường thẳng vuông góc với một trong hai đường thẳng song song.
B. Nếu một đường thẳng vuông góc với một trong hai đường thẳng.
C. Nó vuông góc với đường thẳng còn lại.
D. Nếu một đường thẳng vuông góc với một trong hai đường thẳng song song thì nó vuông góc với đường thẳng còn lại.

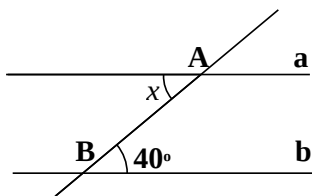
Câu 6: Cho định lý: “Nếu hai đường thẳng phân biệt cùng song song với đường thẳng thứ ba thì chúng song song với nhau”. Giả thiết của định lý là

- A. hai đường thẳng phân biệt cùng song song với đường thẳng thứ ba
B. chúng song song với nhau. C. hai đường thẳng phân biệt.
D. đường thẳng thứ ba



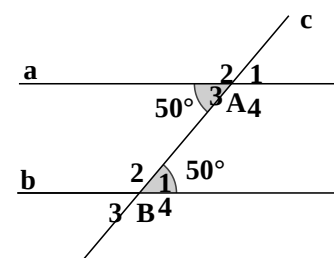
Câu 7. Quan sát hình vẽ, góc ở vị trí so le trong với C_1 là

- A. B_3 B. B_1 C. E_1 D. F_2

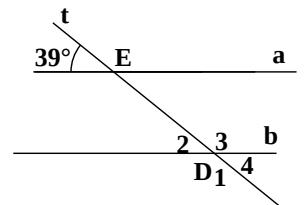


Câu 8: Cho hình vẽ bên, biết $a \parallel b$. Số đo của x là:

- A. 140° . B. 40° . C. 20° . D. 80° .



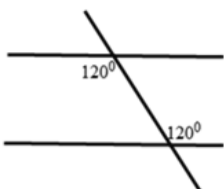
Câu 9. Cho hình vẽ bên, biết $a \parallel b$. Số đo D_2 là: A. 39° . B. 141° .
C. 30° D. 51° .



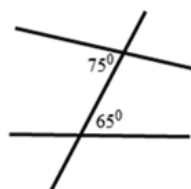
Câu 10. Hình bên có $A_3 = B_1 = 50^\circ$. Tìm khẳng định sai

- A. $A_4 = B_2 = 130^\circ$ B. $A_1 = B_4 = 50^\circ$
C. $A_1 = B_1 = 50^\circ$ D. $A_4 = B_4 = 130^\circ$

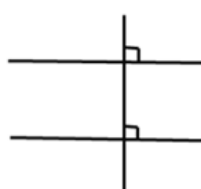
Câu 11. Chọn hình vẽ thể hiện hai đường thẳng song song



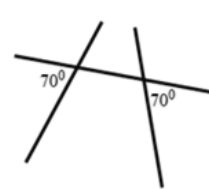
Hình 1



Hình 2



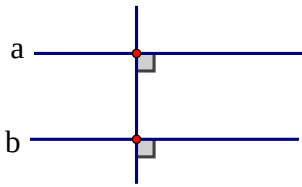
Hình 3



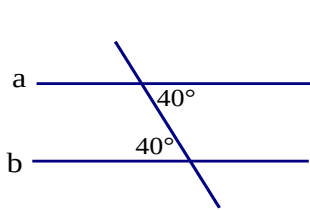
Hình 4

- A. Hình 1 và 4 B. Hình 2 và 3 C. Hình 1 và 3 D. Hình 3 và 4

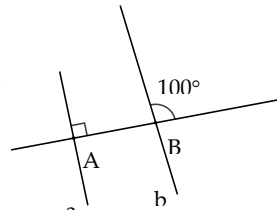
Câu 12. Trong các hình sau, hình nào không có 2 đường thẳng song song?



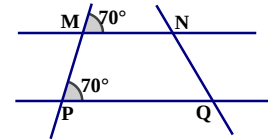
A. Hình 1



B. Hình 2



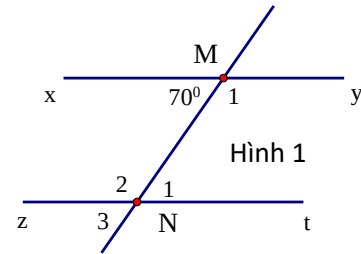
C. Hình 3



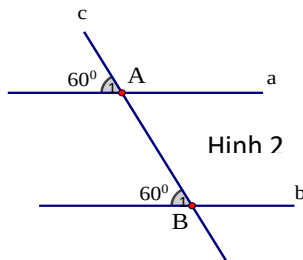
D. Hình 4

II/ TỰ LUẬN

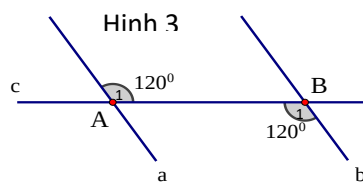
Câu 1: Cho hình 1, biết đường thẳng $xy \parallel zt$ và $\widehat{xMN} = 70^\circ$. Hãy giải thích vì sao: $\widehat{M_1} = 110^\circ$; $\widehat{N_3} = 70^\circ$; $\widehat{N_1} = 70^\circ$



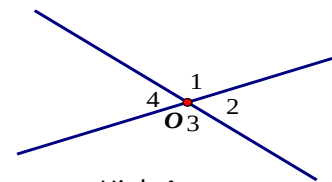
Câu 2: Cho hình 2,3 bên dưới, Bạn An nói $a \parallel b$, bạn An nói đúng hay sai? Vì sao?



Hình 2



Hình 3



Hình 4

Câu 3: Cho định lí: “Hai góc đối đỉnh thì bằng nhau” được minh họa bởi hình 4. Hãy sắp xếp các ý (I), (II), (III), (IV) theo thứ tự hợp lý để hoàn thành phần chứng minh định lí trên.

(I). Từ (1) và (2) Suy ra $\widehat{O_1} = \widehat{O_3} = 180^\circ - \widehat{O_2}$

(II). Ta có: $\widehat{O_1} + \widehat{O_2} = 180^\circ$ (hai góc kề bù) nên $\widehat{O_1} = 180^\circ - \widehat{O_2}$ (1)

(III) Vậy $\widehat{O_1} = \widehat{O_3}$

(IV). $\widehat{O_2} + \widehat{O_3} = 180^\circ$ (hai góc kề bù) nên $\widehat{O_3} = 180^\circ - \widehat{O_2}$ (2)

Câu 4: Ở hình 4, để chứng minh định lí: “Hai đường thẳng phân biệt cùng vuông góc với đường thẳng thứ ba thì chúng song song với nhau”, bạn Minh đã trình bày như sau:

a) Từ (1) và (2) suy ra: $\widehat{A_1} = \widehat{B_1} = 90^\circ$

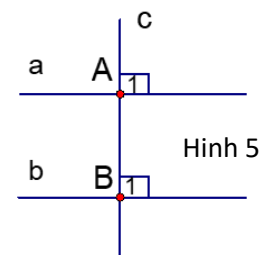
mà $\widehat{A_1}$ và $\widehat{B_1}$ ở vị trí đồng vị

b) Do đó: $a \parallel b$

c) Ta có: $a \perp c$ tại A nên $\widehat{A_1} = 90^\circ$ (1)

$b \perp c$ tại B nên $\widehat{B_1} = 90^\circ$ (2)

Hãy sắp xếp các nội dung đã cho thành lời giải chứng minh định lí trên.



Hình 5

Câu 5: Chứng minh định lí:

a) “Hai đường thẳng phân biệt cùng vuông góc với đường thẳng thứ ba thì chúng song song với nhau”

b) “Một đường thẳng vuông góc với một trong hai đường thẳng song song thì vuông góc với đường thẳng còn lại”.

c) “Góc tạo bởi hai tia phân giác của hai góc kề bù là một góc vuông”

C. MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ, XÁC SUẤT.

I/ TRẮC NGHIỆM:

Câu 1. Trong các dữ liệu sau, dữ liệu nào **không** là số liệu?

A. Cân nặng của trẻ sơ sinh (đơn vị tính là gam).

B. Quốc tịch của các học sinh trong một trường quốc tế.

C. Chiều cao trung bình của một số loại thân cây gỗ (đơn vị tính là mét).

D. Số học sinh đeo kính trong một lớp học (đơn vị tính là học sinh).

Câu 2. Chọn khẳng định **sai**

A. Các loại nước giải khát: nước suối, nước chanh, trà sữa,... là dữ liệu định tính.

- B.** Cân nặng (tính theo kg) của một số bạn học sinh lớp 7D: 43; 49; 52; ... là dữ liệu định lượng
- C.** Danh sách các loại truyện đọc được yêu thích: khoa học giả tưởng, phiêu lưu, truyện hài, là dữ liệu định tính.
- D.** Điểm trung bình môn Văn của bạn Lan, Mai, An lần lượt là: 4,5; 5,5; 7,9 là dữ liệu định tính.

Sử dụng dữ kiện sau để trả lời câu 3, câu 4, câu 5

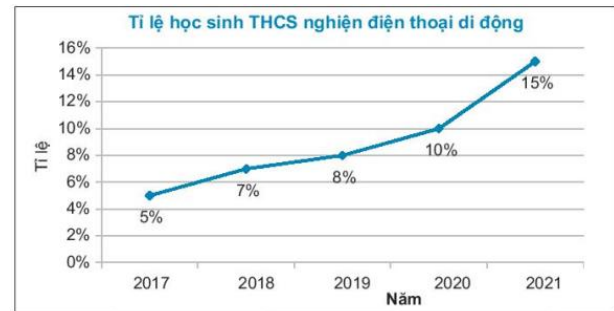
Nghiên cứu đưa ra tỉ lệ học sinh THCS nghiện Điện thoại di động trong những năm gần đây

Câu 3. Từ năm 2017 đến năm 2021, tỉ lệ học sinh THCS nghiện ĐTDĐ tăng thêm bao nhiêu?

- A.** 20% **B.** 10% **C.** 45% **D.** 4%

Câu 4. Tỉ lệ học sinh THCS nghiện ĐTDĐ năm 2020 gấp bao nhiêu lần tỉ lệ học sinh THCS nghiện ĐTDĐ năm 2017?

- A.** 3 **B.** 15



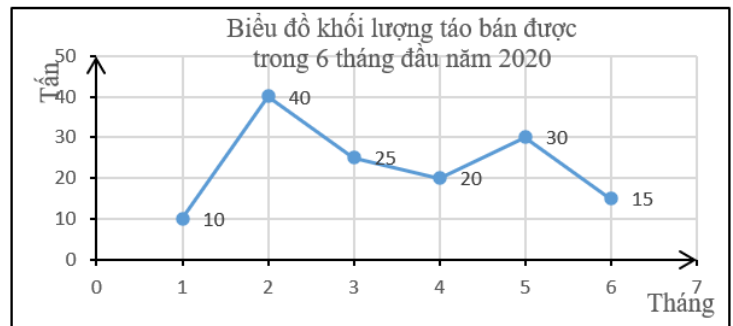
- C.** 5 **D.** 2

Câu 5. Sau bao nhiêu năm (kể từ năm 2017) thì tỉ lệ học sinh THCS nghiện ĐTDĐ tăng gấp 3 lần?

- A.** Sau 1 năm. **B.** Sau 2 năm.
C. Sau 3 năm. **D.** Sau 4 năm.

Câu 6. Quan sát biểu đồ sau khối lượng táo bán được trong 6 tháng đầu năm 2020 của một hệ thống siêu thị và cho biết tháng 2 siêu thị bán nhiều hơn tháng 1 bao nhiêu tấn táo?

- A.** 10 tấn. **B.** 15 tấn.
C. 30 tấn. **D.** 20 tấn.



Câu 7: Cho hình vẽ sau, cho biết tỉ lệ môn bóng đá và môn cầu lông chiếm bao nhiêu?

- A.** 45%. **B.** 30%.
C. 35%. **D.** 50%.

Câu 8: Cho biểu đồ đoạn thẳng sau Em hãy cho biết năm nào xuất khẩu gạo được trên 7 triệu tấn?

- A.** 2011 và 2010. **B.** 2012 và 2013
C. 2013 và 2014 **D.** 2011 và 2012.

II/ TỰ LUẬN

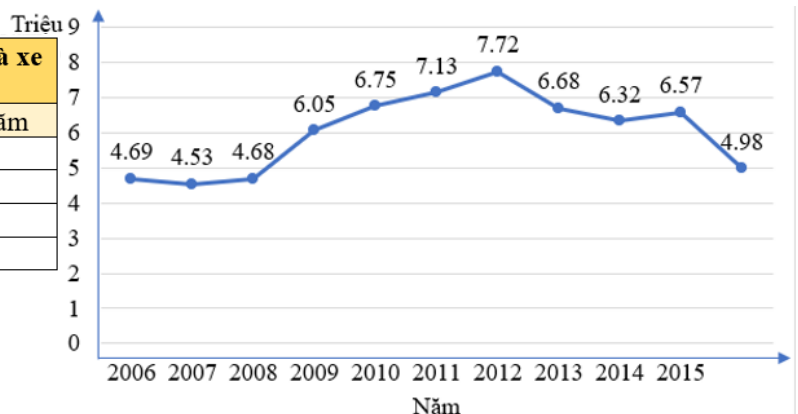
Bài 1: Cho dữ liệu trong bảng thống kê sau: Xét tính hợp lý của các khẳng định

Bảng dữ liệu về số loại xe gửi trong nhà xe của chung cư A		
Loại xe	Số lượng	Tỉ lệ phần trăm
Xe đạp	22	12%
Xe gắn máy	145	80%
Ô tô	15	18%
Tổng	182	110%

sau:

- a) Loại xe là dữ liệu định tính.
b) Số lượng là dữ liệu định tính.
c) Tổng tỉ lệ phần trăm đúng bằng 100%.

Bài 2 : Tìm hiểu về sở thích nấu ăn của các bạn học sinh lớp 7A được cho bởi bảng sau:



Sở thích nấu ăn	Rất thích	Thích	Không thích
Số bạn nữ được lấy ý kiến	- 7	9	10

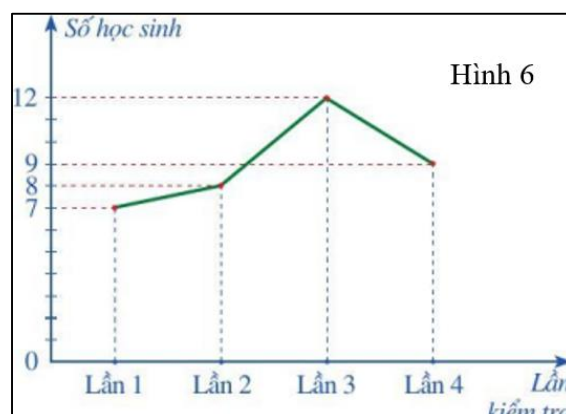
a) Hãy phân loại các dữ liệu trong bảng thống kê trên dựa trên tiêu chí định tính và định lượng.

b) Tìm điểm không hợp lý trong bảng dữ liệu trên.

Câu 3: Biểu đồ đoạn thẳng trong hình 6 biểu diễn số học sinh đạt điểm giỏi trong bốn lần kiểm tra môn Toán của lớp 7A

a) Số học sinh đạt điểm giỏi lần nào nhiều nhất.

b) Số học sinh đạt điểm giỏi lần 3 nhiều hơn lần 4 bao nhiêu bạn



Bài 4. Kết quả tìm hiểu về sở thích đối với môn bóng đá của một nhóm học sinh được cho trong bảng thống kê ở hình bên:

a) Các mức độ thể hiện sự yêu thích đối với môn bóng đá của các học sinh trên là gì?

b) Có bao nhiêu học sinh nam, học sinh nữ được điều tra?

c) Độ tuổi trung bình của các học sinh được điều tra là bao nhiêu?

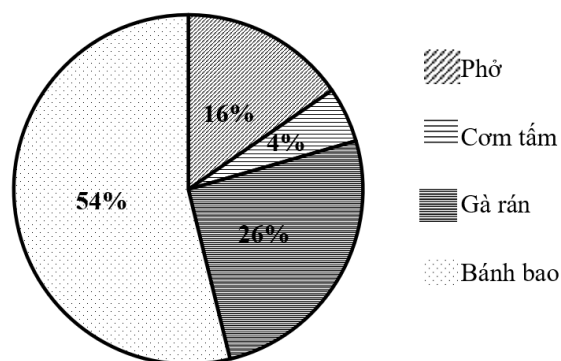
d) Các dữ liệu nào là dữ liệu định lượng, dữ liệu định tính?

STT	Tuổi	Giới tính	Sở thích
1	12	Nam	Không thích
2	14	Nữ	Thích
3	13	Nam	Rất thích
4	12	Nữ	Không thích
5	14	Nam	Thích
6	13	Nam	Rất thích
7	13	Nữ	Không thích
8	12	Nam	Rất thích

Bài 5: Biểu đồ hình quạt tròn bên dưới biểu diễn kết quả thống kê (tính theo tỉ số phần trăm) chọn món ăn ưa thích nhất trong bốn loại: phở bò, cơm tấm, gà rán, bánh bao của học sinh lớp 7A ở một trường Trung học cơ sở. Mỗi học sinh chỉ chọn một kết quả khi hỏi ý kiến.

a) Món ăn nào được yêu thích nhất? Món ăn nào ít được yêu thích nhất? Số học sinh thích gà rán và bánh bao chiếm tỉ lệ bao nhiêu phần trăm?

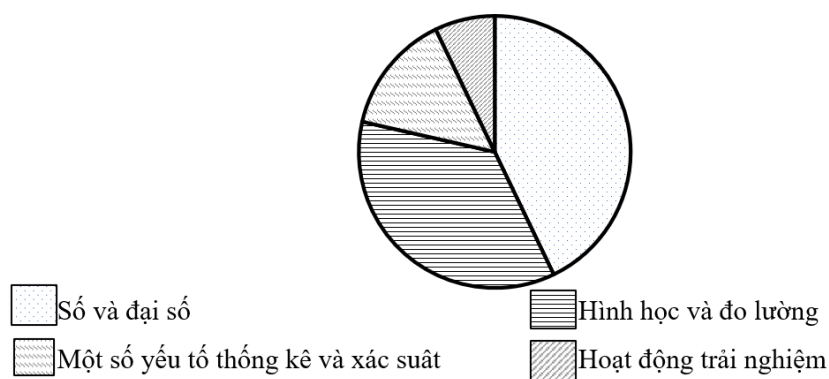
b) Tính số học sinh thích lần lượt các món ăn: phở bò, cơm tấm, gà rán, bánh bao. Biết rằng tổng số học sinh lớp 7A là 50 học sinh.



Bài 6: Hãy biểu diễn dữ liệu từ bảng thống kê sau đây vào biểu đồ bên dưới.

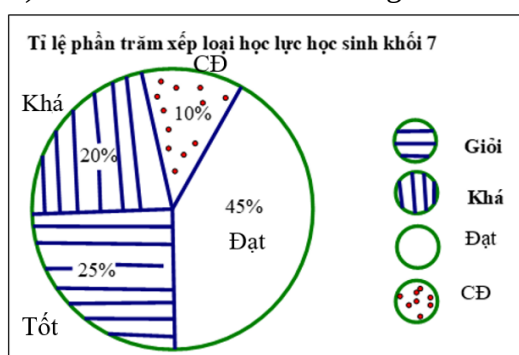
Thống kê số tiết học các phần của môn Toán 7				
Phần	Số và Đại số	Hình học và đo lường	Một số yếu tố thống kê và xác suất	Hoạt động thực hành và trải nghiệm
Số tiết học	60	50	20	10
Tỉ số % (làm tròn đến hàng đơn vị)				

Thống kê số tiết học các phần của môn Toán 7



Câu 8: Cho biểu đồ hình quạt tròn.

a) Biểu đồ biểu diễn các thông tin về vấn đề gì?



b) Biết khối 7 có 160 học sinh. Tính số học sinh xếp loại học lực Tốt, Khá, Đạt, Chưa đạt và điền vào bảng thống kê sau

Thống kê số học sinh xếp loại học lực học sinh khối 7				
Xếp loại	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
Số học sinh				

Bài 9: Bảng sau cho biết nhiệt độ tại thủ đô Hà Nội vào một ngày mùa thu:

Thời điểm (giờ)	8	10	12	14	16	18	20
Nhiệt độ ($^{\circ}\text{C}$)	23	25	34	32	26	22	18

- Vẽ biểu đồ đoạn thẳng biểu diễn bảng thống kê trên.
- Hãy phân tích biểu đồ trên

(HS tham khảo thêm các bài tập SGK Toán 7 và SBT Toán 7)

-----HẾT-----